

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/DS-ST**

Ngày: 07-6-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tông.
2. Ông Nguyễn Bảo Toàn.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích Q, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: khu phố T, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên lạc: khu phố N1, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: bà Phạm Thị Tô U, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Châu H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố H, phường HV, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2022, tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Năm 2017, ông Nguyễn Châu H có mua mặt hàng kính cường lực của bà Nguyễn Thị Bích Q với số tiền là 27.234.000 đồng, hạn cuối năm sẽ trả cho bà Q, nhưng đến hạn ông H không trả. Năm 2018, ông H có mua thêm kính và

phụ kiện của bà Q và nợ số tiền 11.019.000 đồng. Ngày 02/01/2019, ông H và bà Q chốt công nợ là 37.000.000 đồng, ông H hẹn ngày 09/3/2019 thì trả hết nợ cho bà Q. Tuy nhiên, ông H không trả bất kỳ khoản tiền nào mặc dù bà Q đã nhiều lần nhắc ông H trả tiền.

Do đó, bà Q đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Châu H trả số tiền 37.000.000 đồng mua kính cường lực và phụ kiện cho bà Q; việc mua bán kính cường lực và phụ kiện cho ông H làm công trình không liên quan đến vợ ông H. Do đó, nguyên đơn bà Q chỉ buộc một mình ông H trả số tiền 37.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 09/3/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Châu H trình bày: ông H thừa nhận có mua kính cường lực nợ của bà Q, chốt nợ 37.000.000 đồng ngày 02/01/2019. Ông H có trả nhiều lần cho bà Q bằng tiền mặt trực tiếp tổng cộng 20.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng. Việc trả số tiền 20.000.000 đồng giữa ông và bà Q không lập chứng từ. Ông H chỉ chấp nhận trả 17.000.000 đồng cho bà Q theo số nợ thực tế còn lại.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày, yêu cầu buộc bị đơn ông H trả số tiền 37.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 09/3/2019 cho nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 37.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 09/3/2019. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự; Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Châu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Việc mua bán kính cường lực và phụ kiện giữa bà Nguyễn Thị Bích Q với ông Nguyễn Châu H vào năm 2018, 2019 và giữa hai bên chốt công nợ số tiền 37.000.000 đồng vào ngày 02/01/2019, được ông H thừa nhận. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Ông H cho rằng sau khi chốt công nợ đã trả nhiều lần với số tiền 20.000.000 đồng, chỉ còn lại nợ bà Q 17.000.000 đồng nhưng bà Q không chấp nhận và ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đã trả nợ cho bà Q số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông H không có cơ sở để được chấp nhận; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông H phải trả số tiền 37.000.000 đồng tiền mua kính cường lực và phụ kiện cho bà Q.

[2.3] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày 09/3/2019 của nguyên đơn thấy rằng: Tại Giấy chốt công nợ ngày 02/01/2019 “ông H hẹn đến ngày 09/3/2019 vào trả (gửi)”. Do đó, yêu cầu tính lãi chậm trả tính từ ngày 09/3/2019 của nguyên đơn là có căn cứ đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, ông H phải trả số tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ là 12.025.000 đồng ($37.000.000đ \times 10\% \times 3 \text{ năm } 2 \text{ tháng } 28 \text{ ngày}$).

[3] Về án phí:

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Châu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.451.200 đồng ($(37.000.000đ + 12.025.000đ) \times 5\%$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, các Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Q vì có căn cứ.

1. Buộc ông Nguyễn Châu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích Q số tiền 49.025.000đ (*Bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) (gồm 37.000.000đ tiền mua kính cường lực và phụ kiện và 12.025.000đ số tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ thanh toán).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản theo Q định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành xong.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 925.000đ (*Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) cho bà Nguyễn Thị Bích Q theo Biên lai tạm ứng án phí số 0001729 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

- Ông Nguyễn Châu H phải chịu 2.451.200đ (*Hai triệu bốn trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Duyên